

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học;
xét chuyển vào học trình độ đại học đối với lưu học sinh Lào
học dự bị đại học tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên trường Đại học Y khoa trực thuộc Đại học Huế thành Trường Đại học Y - Dược trực thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-ĐHH ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy định quản lý người nước ngoài học tập tại Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-ĐHH ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Đại học Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐT ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này Quy định tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào học trình độ đại học đối với lưu học sinh Lào học dự bị đại học tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ năm học 2023-2024.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng Phòng Đào tạo đại học, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, ĐTDH.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy

QUY ĐỊNH

**Tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học;
xét chuyển vào học trình độ đại học đối với lưu học sinh Lào
học dự bị đại học tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế**
(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm 2023 của Hiệu trưởng Trường
Đại học Y - Dược, Đại học Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học (DBĐH); xét chuyển vào học trình độ đại học tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với lưu học sinh Lào diện ngoài hiệp định đăng ký vào học đại học tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

Chương II

TUYỂN SINH DỰ BỊ ĐẠI HỌC

Điều 3. Phương thức tuyển sinh, đối tượng và điều kiện tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển dựa vào kết quả học tập năm lớp 12 và điểm tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT).

2. Đối tượng xét tuyển: Lưu học sinh Lào diện ngoài hiệp định.

3. Điều kiện tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

Điều 4. Tổ chức tuyển sinh

1. Đăng ký xét tuyển

Thí sinh thuộc đối tượng và đủ điều kiện tuyển sinh quy định tại Điều 3 của Quy định này được đăng ký vào học dự bị đại học tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế theo phương thức: Nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp cho Ban Đào tạo và Công tác sinh viên, Đại học Huế.

2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

Lưu học sinh nộp 01 bộ hồ sơ bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh gồm các giấy tờ sau:

- Phiếu đăng ký;

- Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (kèm bản dịch tiếng Việt hoặc tiếng Anh); bản sao học bạ hoặc bảng điểm bậc trung học phổ thông hoặc tương đương (kèm bản dịch tiếng Việt hoặc tiếng Anh).

- Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương của Việt Nam chứng nhận đủ sức khỏe để học tập được cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

- Bản sao chứng chỉ trình độ tiếng Việt do cơ sở giáo dục có thẩm quyền cấp. Lưu học sinh phải đạt trình độ tiếng Việt tương đương B2 (bậc 4/6) trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt quy định tại Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. Lưu học sinh đã tốt nghiệp các cấp học ở giáo dục phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ bằng tiếng Việt được miễn yêu cầu về điều kiện tiếng Việt.

- Bản sao giấy tờ chứng minh về tài chính đảm bảo cho học tập, nghiên cứu và sinh hoạt tại Việt Nam (đối với lưu học sinh diện tự túc).

- Bản sao quyết định của Bộ Giáo dục và Thể thao nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đồng ý cử đi đào tạo tại Việt Nam (kèm bản dịch tiếng Việt hoặc tiếng Anh).

- Bản sao hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam hoặc ít nhất 01 năm kể từ ngày dự kiến đến Việt Nam.

3. Tiêu chí xét tuyển

a) Đối với lưu học sinh học bổng tỉnh Thừa Thiên Huế

- Đối với xét tuyển vào các ngành: Y khoa; Y học cổ truyền; Răng - Hàm - Mặt; Dược học, lưu học sinh phải đạt tiêu chí: học lực lớp 12 xếp loại từ giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên.

- Đối với xét tuyển vào học ngành Y học dự phòng và các ngành đào tạo cử nhân, lưu học sinh phải đạt tiêu chí: học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên.

b) Đối với lưu học sinh học bổng khác và lưu học sinh tự túc

- Căn cứ vào quy mô đào tạo, hằng năm Nhà Trường sẽ có chỉ tiêu xét tuyển cụ thể theo từng ngành cho lưu học sinh.

- Khi lưu học sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành có chỉ tiêu thì yêu cầu:

+ Lưu học sinh phải đảm bảo quy định về hồ sơ và trình độ học vấn như đối với lưu học sinh học bổng tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Lưu học sinh phải được Bộ Giáo dục và Thể thao nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đồng ý giới thiệu cho đi học.

+ Nhà Trường sẽ kiểm tra hồ sơ và tiến hành phỏng vấn lưu học sinh khi xét tuyển.

+ Tùy theo chỉ tiêu và số lượng học sinh đăng ký xét tuyển hằng năm, Nhà Trường sẽ có quy định trúng tuyển cụ thể để xét tuyển theo đúng chỉ tiêu đề ra.

4. Phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển

Trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh, Nhà trường tổ chức xét tuyển và gửi Công văn đề Giám đốc Đại học Huế ra Quyết định tiếp nhận lưu học sinh Lào vào học dự bị đại học tại Trường.

Chương III

BỒI DƯỠNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC

Điều 5. Chương trình bồi dưỡng

1. Nội dung bồi dưỡng

a) Lưu học sinh DBĐH được bồi dưỡng kiến thức văn hóa ba môn theo tổ hợp B00 (Toán học, Hóa học, Sinh học) và môn Tiếng Anh, môn Tin học.

b) Lưu học sinh DBĐH được tìm hiểu thêm về các thuật ngữ Giải phẫu, Sinh lý tiếng Việt, rèn luyện sức khỏe (RLSK) và tham gia các hoạt động giáo dục (HĐGD).

2. Khung thời gian

Toán	Hóa học	Sinh học	Tiếng Anh	Tin học	Thuật ngữ Giải phẫu, Sinh lý tiếng Việt	RLSK và HĐGD	Tổng
6 tiết/ tuần	4 tiết/ tuần	4 tiết/ tuần	2 tiết/ tuần	2 tiết/ tuần	4 tiết/ tuần	3 tiết/ tuần	25 tiết/ tuần

Thời gian bồi dưỡng DBĐH là 01 năm học. Kế hoạch năm học đảm bảo đủ 28 tuần thực học, thời gian còn lại để tổ chức ôn tập, thi cuối khóa và các hoạt động khác.

Điều 6. Kiểm tra định kỳ, thi cuối khóa, điểm tổng kết môn học

1. Kiểm tra định kỳ

a) Trong năm học, mỗi môn học có 2 lần kiểm tra định kỳ bằng hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận. Thời gian làm bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm môn Toán là 60 phút, môn khác là 45 phút. Thời gian làm bài kiểm tra theo hình thức tự luận môn Toán là 90 phút, môn khác là 60 phút;

b) Học sinh chưa đủ số lần kiểm tra định kỳ của mỗi môn học, nếu có lý do chính đáng được nhà trường xem xét kiểm tra bổ sung.

2. Thi cuối khóa

a) Các môn thi cuối khóa là ba môn theo tổ hợp môn đã sử dụng để xét tuyển vào Trường và được bồi dưỡng tại Trường;

b) Học sinh được dự thi cuối khóa khi có đủ 2 lần kiểm tra định kỳ và không nghỉ học quá 35 ngày;

c) Thi cuối khóa theo hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận. Thời gian thi cuối khóa theo hình thức trắc nghiệm môn Toán là 90 phút, môn khác là 60 phút. Thời gian thi theo hình thức tự luận môn Toán là 120 phút, môn khác là 90 phút;

d) Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng thi và các Ban giúp việc để tổ chức kỳ thi cuối khóa.

3. Không áp dụng kiểm tra định kỳ và thi cuối khóa đối với các môn Thuật ngữ Giải phẫu, Sinh lý tiếng Việt, RLSK và HGD.

4. Điểm tổng kết môn học:

a) Thang điểm chấm bài kiểm tra định kỳ và bài thi cuối khóa là thang điểm 10. Cuối năm học, mỗi môn học có một điểm tổng kết, điểm tổng kết của mỗi môn học lấy đến một chữ số thập phân;

b) Điểm tổng kết (Đ_{TK}) của môn học có thi cuối khóa được tính theo công thức:

$$\text{Đ}_{\text{TK}} = \frac{\text{TĐKT} + 2 \times \text{ĐTCK}}{4}$$

TĐKT: Tổng điểm của hai bài kiểm tra định kỳ.

ĐTCK: Điểm thi cuối khóa.

c) Điểm tổng kết của các môn học không thi cuối khóa là trung bình cộng của hai điểm kiểm tra định kỳ.

Điều 7. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

1. Nhà trường tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh căn cứ vào biểu hiện cụ thể về thái độ và hành vi đạo đức; ứng xử trong mối quan hệ với thầy cô, nhân viên, bạn bè trong nhà trường, với gia đình và xã hội; ý thức và kết quả phấn đấu vươn lên trong học tập, tham gia hoạt động tập thể của lớp, của trường và các đoàn thể, rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

2. Kết quả rèn luyện của học sinh trong cả năm học được đánh giá theo một trong bốn mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

a) Đánh giá mức Tốt đối với học sinh thực hiện đầy đủ các quy định dưới đây:

- Chấp hành tốt luật pháp, quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông, nội quy nhà trường; tích cực tham gia đấu tranh với các hành động tiêu cực, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội;

- Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị; luôn kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; có ý thức xây dựng tập thể, đoàn kết, được các bạn tin yêu;

- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập, có ý thức vươn lên, trung thực trong cuộc sống, trong học tập;

- Tích cực rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường;

- Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục, các hoạt động do nhà trường tổ chức; tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

b) Đánh giá mức Khá đối với học sinh thực hiện được những quy định tại điểm a khoản 2 Điều này nhưng chưa đạt đến mức Tốt; còn có thiếu sót đã kịp thời sửa chữa sau khi giáo viên và tập thể lớp góp ý.

c) Đánh giá mức Đạt đối với học sinh có một số khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định tại điểm a khoản 2 Điều này nhưng mức độ chưa nghiêm trọng; sau khi được nhắc nhở, giáo dục đã tiếp thu, sửa chữa và được công nhận tiến bộ.

d) Đánh giá mức Chưa đạt đối với học sinh chưa đạt tiêu chuẩn mức Đạt.

Chương IV

XÉT CHUYỂN HỌC SINH VÀO HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Điều 8. Công nhận học sinh hoàn thành dự bị đại học

Điều kiện học sinh được công nhận hoàn thành DBĐH:

1. Kết quả rèn luyện cả năm từ mức Đạt trở lên;
2. Điểm tổng kết của các môn học đạt từ 5,0 trở lên.

Điều 9. Xét chuyển học sinh hoàn thành dự bị đại học vào học trình độ đại học

1. Điều kiện học sinh được xét chuyển: Hoàn thành DBĐH.
2. Hiệu trưởng Nhà trường gửi Công văn xét duyệt cho lưu học sinh DBĐH vào học đại học cho Đại học Huế, Giám đốc Đại học Huế ban hành Quyết định tiếp nhận lưu học sinh Lào đã hoàn thành chương trình dự bị đại học tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế vào học đại học hệ chính quy.

Điều 10. Điều chỉnh thời gian học tập

Việc kéo dài thời gian học tập không vượt quá hai lần so với thời gian thiết kế cho chương trình đó.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

Tùy theo chức năng, nhiệm vụ, các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này như sau:

1. Phòng Đào tạo đại học và Phòng Chính trị và Công tác sinh viên tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng tổ chức tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào học trình độ đại học đối với lưu học sinh Lào học dự bị đại học
2. Các khoa/bộ môn phụ trách giảng dạy học phần theo đúng chương trình bồi dưỡng đã được quy định.

Điều 12. Công khai và lưu trữ

1. Nhà trường công khai Quy định tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào học trình độ đại học đối với lưu học sinh Lào học dự bị đại học tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế trên trang thông tin điện tử của Nhà trường chậm nhất là 30 ngày trước khi tổ chức áp dụng thực hiện.

2. Nhà trường có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản an toàn tài liệu có liên quan đến công tác tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào học trình độ đại học đối với lưu học sinh Lào học dự bị đại học theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ năm học 2023-2024.
2. Quyết định này được áp dụng thống nhất trong toàn Trường. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất bổ sung, các đơn vị phản ánh với Nhà trường qua phòng Đào tạo đại học để báo cáo với Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.